TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2024/DS-ST Ngày: 25/7/2024 *V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Bách.

+ Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và bà Vũ Thị Linh.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Hoàng Sơn- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 27/2024/TLST-DS, ngày 02/4/2024, về việc Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-DS, ngày 27/6/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Cụ Nguyễn Thị T- sinh năm 1949.

Địa chỉ: KDC TT, phường Đ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Q- sinh năm 1969.

Địa chỉ: KDC TT, phường Đ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn K- sinh năm 1963.

Địa chỉ: KDC GT, phường T, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2024, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc, nguyên đơn cụ Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do là chỗ quen biết nên ông Nguyễn Văn K có vay tiền của cụ Nguyễn Thị T, lần thứ nhất ngày 05/9/2022 với số tiền 150.000.000đ, ông K là người trực tiếp viết giấy vay, lần tiếp theo là ngày 15/11/2022 vay tiếp số tiền 30.000.000đ nhưng hai bên không lập văn bản nhưng có sự chứng kiến của bà Phạm Thị S là dì của ông K, tổng số tiền ông Khái vay là 180.000.000đ không thỏa thuận thời hạn và lãi suất. Cụ T đã nhiều lần yêu cầu ông Khái trả số tiền trên nhưng ông K đều khất lần không trả.

Vì vậy cụ T đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn K phải trả số tiền đã vay là 180.000.000đ, không yêu cầu tiền lãi.

- *Tại Bản tự khai ngày 14/6/2024, Biên bản lấy lời khai, bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:* Do ông và bà Bùi Thị Q có quan hệ tình cảm nên có việc bà Q cho ông vay mượn tổng số tiền khoảng 600.000.000đ, sau đó do tình cảm rạn nứt nên bà Q đã yêu cầu ông viết các giấy biên nhận vay tiền trong đó có giấy vay của cụ Nguyễn Thị T 150.000.000đ, ngoài ra ông có nhận vay trực tiếp từ cụ T số tiền 30.000.000đ nhưng không viết văn bản gì. Nay cụ T khởi kiện buộc ông trả số tiền 180.000.000đ, ông xác định có trách nhiệm trả cho cụ T số tiền 180.000.000đ nhưng do hiện nay đang khó khăn chưa bán thu hồi được các khoản tiền đã đầu tư nên không có tiền để trả ngay cho cụ T được. Ông K đề nghị đến cuối năm 2024 sẽ trả số tiền gốc là 30.000.000đ và đến tháng 6/2025 sẽ trả nốt số tiền gốc 150.000.000đ và cam kết trả lãi của số tiền vay theo quy định của Ngân hàng.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cụ T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác.

Bị đơn ông K vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày; không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ khác. Đưa ra phương án trả nợ đến cuối năm 2024 sẽ trả ½ số nợ trên và đến tháng 6/2025 sẽ trả nốt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Việc đưa vụ án ra xét xử của Tòa án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: Áp dụng Điều 280, Điều 357, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1

Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Nguyễn Thị T. Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho cụ Nguyễn Thị T số tiền **180.000.000đ** (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Giữa cụ Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn K đã thiết lập và thực hiện giao dịch dân sự vay tài sản là tiền. Nay xảy ra tranh chấp bị đơn ông Nguyễn Văn K có địa chỉ cư trú tại phường T, thành phố Chí Linh nên tranh chấp và thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Năm 2022, giữa cụ Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn K đã thiết lập và thực hiện giao dịch dân sự vay tài sản là tiền. Mặc dù, chỉ có lần thứ nhất ngày 05/9/2022 với số tiền 150.000.000đ có viết giấy vay, còn lần tiếp theo ngày 15/11/2022 số tiền 30.000.000đ không lập văn bản nhưng có sự chứng kiến của bà Phạm Thị S là dì của ông K, tổng số tiền ông K vay là 180.000.000đ và ông K đã thừa nhận. Nên có căn cứ xác định, ông Nguyễn Văn K vay nợ cụ Nguyễn Thị T số tiền là 180.000.000đ, vay không xác định thời hạn và lãi suất, phát sinh nghĩa vụ trả nợ khi cụ T có yêu cầu. Nay cụ T khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền còn nợ trên là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều Điều 280, Điều 466, Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về khoản tiền lãi:

Việc cụ Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn K khi thực hiện hợp đồng vay tiền không thỏa thuận thời gian trả nợ và lãi suất nên là hợp đồng không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015. Nay cụ T cũng không yêu cầu khoản tiền lãi nên không phải xem xét theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn cụ T được chấp nhận nên nên bị đơn ông K phải chịu án phí nhưng do ông K là người cao tuổi có đề nghị miễn án phí nên được miễn theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 280, Điều 357, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 469 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ Nguyễn Thị T.

Buộc ông Nguyễn Văn K phải trả cho cụ Nguyễn Thị T số tiền **180.000.000đ** (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn K.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bách